

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 06 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST- DS ngày 22 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Địa chỉ: Số A, Phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo pháp luật*: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Đại diện theo ủy quyền*: Ông Đỗ Thành Q, chức vụ: Giám đốc bán lẻ Ngân hàng Thương mại cổ phần P - Chi nhánh Quảng Nam - Phòng giao dịch H. (Văn bản ủy quyền ngày 14/3/2023).

*Người được ủy quyền lại*:

1) Bà Nguyễn Hoàng Khánh C, chức vụ: Trưởng NTHN KV Miền Trung

1.

2) Ông Đinh Văn L, chức vụ: Chuyên viên THN.

(Văn bản ủy quyền ngày 26/4/2024)

- *Bị đơn*: Ông Đặng Quang R, sinh năm 1997.

Địa chỉ: F, khối T, phường E, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Ông Đặng Quang R chấp nhận thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số ST23003227.01/2023/PHA/HĐTDHM ngày 27/02/2023, Hợp đồng tín dụng số

ST23003227.02/2023/PHA/HĐTD ngày 27/02/2023 và các Khế ước nhận nợ - KHCN số ST23003227.01/2023/PHA/KUNN-01 ngày 29/08/2023, Khế ước nhận nợ - KHCN số ST23003227.02/2023/PHA/KUNN ngày 27/02/2023 đã được ký kết tạm tính đến ngày 05/06/2024 là 1.470.668.381 đồng (*Một tỷ bốn trăm bảy mươi triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm tám mươi một đồng*) trong đó: Nợ gốc là 1.408.260.000 đồng (*Một tỷ, bốn trăm lẻ tám triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*), Nợ lãi là 62.408.381 đồng (*Sáu mươi hai triệu, bốn trăm lẻ tám nghìn ba trăm tám mươi một đồng*) và tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng/Khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 06/06/2024 cho đến khi ông Đặng Văn R hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

2) Ngân hàng thương mại cổ phần P và ông Đặng Quang R thống nhất thỏa thuận phương án thanh toán số tiền nêu trên cụ thể như sau:

- Ngày 07/07/2024 ông Đặng Quang R thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần P số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền gốc;

- Ngày 07/08/2024 ông Đặng Quang R thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần P số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền gốc;

- Ngày 07/09/2024 ông Đặng Quang R thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P toàn bộ số tiền còn lại là 1.466.668.381 đồng ( Một tỷ bốn trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm tám mươi một đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/06/2024 theo Hợp đồng tín dụng số ST23003227.01/2023/PHA/HĐTDHM ngày 27/02/2023, Hợp đồng tín dụng số ST23003227.02/2023/PHA/HĐTD ngày 27/02/2023 và các Khế ước nhận nợ - KHCN số ST23003227.01/2023/PHA/KUNN-01 ngày 29/08/2023, Khế ước nhận nợ - KHCN số ST23003227.02/2023/PHA/KUNN ngày 27/02/2023 đã được ký kết.

3) Trong trường hợp Ông Đặng Văn R không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ST23003227/2023/PHA/HĐTC ngày 27/02/2023 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng TMCP P theo quy định của pháp luật. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 881; Tờ bản đồ số: 63; Diện tích: 98,7 m<sup>2</sup> (Chín mươi tám phẩy bảy mét vuông). Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng đất: đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Địa chỉ: Khối T, Phường TH, Thành Phố H, Tỉnh Quảng Nam. Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSD đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CT277471 số vào sổ cấp GS: 05157 do sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Quảng Nam cấp ngày 30/10/2019.

4) Sau khi xử lý tài sản bảo đảm trên mà vẫn không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng, ông Đặng Quang R còn có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

5) Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

6) Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) bị đơn ông Đặng Quang R tự nguyện chịu và có trách nhiệm hoàn trả số tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7) Án phí DSST: Ông Đặng Quang R tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 28.090.000 đồng (Hai mươi tám triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.953.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, chín trăm năm ba nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0018920 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Quảng Nam;
- VKSND TP Hội An;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Như Biên**